

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HS-ST

Ngày 30-11-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hà Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Tấn Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Số 21/105, khóm N, phường M, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1973; anh, chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2005; vợ Phạm Nguyễn Bích H, sinh năm 1996; con 03 người: Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 22/6/2020, đến ngày 25/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tấn Đ là người nghiện ma túy. Vào khoảng 20 giờ ngày 20/6/2020, Đức đi xe ôm đến khu vực hẻm 5, đường Hòa Bình, khóm 6, phường 7, thành phố

Bạc Liêu để mua ma túy sử dụng. Đ gặp và mua 01 bịch ma túy với giá 100.000 đồng từ người thanh niên (không rõ nhân thân). Sau đó Đ tìm nơi vắng vẻ để sử dụng ma túy, số ma túy còn lại Đúc để trong bóp da màu đen cất trong túi quần bên phải của Đ. Khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 22/6/2020, sau khi đi làm công ở Bến xe Bạc Liêu, trên đường Đ về nhà, đến gần trụ sở khóm 6, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, thì bị Công an phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang và thu giữ bên trong bóp da màu đen ở túi quần bên phải của Đ, 01 bịch nilon màu trắng, kích thước 1,7cm x 2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) và các tài sản đồ vật khác có liên quan, (Bút lục: 01, 02, 82, 87, 88).

Tại Bản Kết luận giám định số 63/KLGĐ-PC09, ngày 24/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, bên trong gói ny lon màu trắng, kích thước 1,7cm x 2cm, là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,11176 gam, (Bút lục: 35)

Phiếu xét nghiệm miễn dịch của bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu, ngày 22/6/2020, xác định Trần Tấn Đ dương tính với chất Methamphetamine (Bút lục: 08)

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKSTPBL ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Tấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Tấn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tấn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Tấn Đ, Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

+ Đối với người thanh niên bán ma túy cho Trần Tấn Đ, do không xác định được nhân thân nên không làm việc được.

+ Đối với vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,10030 gam; một bóp da màu đen đề nghị tịch thu tiêu hủy. Các đồ vật, tài sản khác không liên quan đến vụ án trả lại cho chủ sở hữu.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Trần Tấn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Tấn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do có ông ngoại là người có công với cách mạng (liệt sĩ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Tấn Đ tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh: Vào lúc 01 giờ 20 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại khu vực gần trụ sở khóm 6, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Trần Tấn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng là 0,11176 gam, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Tấn Đ có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đ là thanh niên có sức khỏe, nhưng không lo chí thú làm ăn mà lại sa vào con đường nghiện hút ma túy, dẫn đến phạm tội. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục để trở thành một công dân tốt, đồng thời nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi; đồng thời có ông ngoại là người có công với cách mạng nên khi áp dụng hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không vì mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Đ, do không xác định được nhân thân nên không làm việc được.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đức, Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Tấn Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với số ma túy 0,10030 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với một bóp da màu đen là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Trần Tấn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tấn Đ, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tấn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 22/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại theo giám định là 0,10030 gam, loại Methamphetamine.
- Một bóp da màu đen.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Trần Tấn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Minh Tân